

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-PT
Ngày 24 - 01 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn N. Do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn N, sinh năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Phạm Văn S, sinh năm 1961 và mẹ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại: Ngô Minh P, sinh năm 1981. Trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (tử vong).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1962 và bà Võ Thị N, sinh năm 1962. Cùng trú tại: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/12/2017, bị cáo Phạm Văn N điều khiển thuyền Composite có gắn máy thủy động cơ (không rõ hiệu), chở theo cháu Nguyễn Hào N sinh năm 2006 lưu thông từ hướng Kênh Xáng Gành H về ấp T,

xã L và đi ngược dòng nước. Khi qua hàng đáy của ông Tô Văn C trên sông thuộc địa phận ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được khoảng 352,4m thì bị cáo chuyển luồng từ phần sông ấp H sang phần sông ấp A nhằm để tránh hàng đáy của ông L cách đó khoảng 356,2m. Sau khi chuyển luồng lưu thông được khoảng 55,2m thì va chạm với thuyền Composite gắn máy thủy động cơ hiệu Yokohama do anh Ngô Minh P lưu thông theo hướng ngược lại (hướng T về Kênh Xáng Gành H). Anh Ngô Minh P lưu thông xuôi dòng nước. Hậu quả của việc va chạm làm cho anh Ngô Minh P ngã xuống sông và sau đó tử vong.

Tại chứng thư giám định ngày 25/5/2018 của Công ty Cổ phần giám định khử trùng Vietnamcontrol xác định máy xe do bị cáo Phạm Văn N điều khiển có công suất là 12 mã lực. Tại thời điểm bị cáo Nghi điều khiển phương tiện nêu trên thì bị cáo chưa có chứng chỉ lái phương tiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo xin hưởng án treo vì phạm tội lần đầu do vô ý, bị cáo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đang bị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Bị cáo Phạm Văn N điều khiển thuyền Composite gắn máy thủy động cơ có công suất 12 mã lực nhưng không có chứng chỉ lái phương tiện đi ngược dòng nước và lấn sang luồng lưu thông của phương tiện khác không đúng theo quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa, hậu quả làm anh Ngô Minh P tử vong, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng đã tước đi sinh mạng của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng đến trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp giấy tờ chứng minh bị cáo đang bị bệnh đây không phải là một tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N xác định có thực hiện hành vi điều khiển võ gây tai nạn làm cho bị hại tử vong, tại thời điểm này bị cáo chưa được cấp phép lái máy võ, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 22/12/2017, trên đoạn sông thuộc ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo điều khiển thuyền Composite, gắn máy thủy động cơ công suất 12 mã lực không có đèn chiếu sáng đi ngược dòng nước nhưng không nhường đường cho phương tiện đi xuôi dòng nước, lấn sang luồng lưu thông của phương tiện khác dẫn đến va chạm với thuyền Composite do anh Ngô Minh P điều khiển, hậu quả làm anh P rơi xuống nước tử vong là có xảy ra trên thực tế.

[2] Bị cáo Phạm Văn N điều khiển thuyền Composite có gắn máy thủy động cơ công suất 12 mã lực không có đèn chiếu sáng vào ban đêm đi ngược dòng nước và chuyển luồng lưu thông từ phần sông ấp H sang phần sông ấp A (tức là chuyển từ phần sông bị cáo lưu thông sang phần sông bị hại đang lưu thông). Việc chuyển luồng lưu thông của bị cáo đã không đảm bảo quy định về an toàn giao thông đường thủy theo điểm a khoản 1 Điều 39 Luật giao thông đường thủy nội địa: “Phương tiện lưu thông ngược dòng nước phải nhường đường cho phương tiện xuôi dòng nước” là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn và hậu quả dẫn đến anh Ngô Minh P rơi xuống nước tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” quy định tại Điều 272 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong khi gây tai nạn bị cáo điều khiển phương tiện nhưng không có chứng chỉ lái phương tiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật giao thông đường thủy nội địa nên phạm vào định khung tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 272 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 272 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động cha mẹ bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Ngô Minh P; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N có cung cấp các giấy

tờ kết quả chuẩn đoán chứng minh bị cáo đang bị bệnh, đây không phải là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn i 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Đ (02 bản);
- CQĐT huyện Đ (01 bản);
- Chi cục THA huyện Đ (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Đại diện hợp pháp bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tám